

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 23/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 469/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15/11/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 19/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Số 4B/1, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4B/1, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2017, nguyên đơn Trần Thanh T trình bày: Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị T qua quen biết rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 21/03/2005. Thời gian chung sống có 03 con chung là Trần Thanh A, sinh ngày 03/02/2005, Trần Thanh B, sinh ngày 19/4/2009, Trần Thanh C, sinh ngày 26/4/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung bên gia đình anh T tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên hay cãi nhau. Sự việc này được gia đình hai bên nhiều lần khuyên ngăn nhưng không hàn gắn được và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, chị T bỏ nhà đi nhiều lần và lần cuối là đầu năm 2017 bỏ đi cho đến nay không có liên lạc gì với nhau. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị T, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Trần Thanh A, sinh ngày 03/02/2005; Trần Thanh B, sinh ngày 19/4/2009; Trần Thanh C, sinh ngày 26/4/2014 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay các con đang sống với anh, đồng thời các con cũng có nguyện vọng chung sống với anh. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Chị Phạm Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T qua quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/03/2005. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn phát sinh nên dẫn đến hiện nay không còn chung sống với nhau. Phía chị T có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án theo đó, chị T đồng ý ly hôn với anh T và đồng ý giao 03 con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời, xin giải quyết vắng mặt đối với chị. Như vậy, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của anh T được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Xét về con chung: Giữa anh Tâm và chị Tiên thống nhất giao 03 con chung là Trần Thanh A, sinh ngày 03/02/2005; Trần Thanh B, sinh ngày 19/4/2009; Trần Thanh C, sinh ngày 26/4/2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu A và cháu B. Do sự thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận. Anh T không có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh T là được ly hôn với chị Phạm Thị T.

[2] Về con chung: Giao các cháu Trần Thanh A, sinh ngày 03/02/2005; Trần Thanh B, sinh ngày 19/4/2009; Trần Thanh C, sinh ngày 26/4/2014 cho anh Trần Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Thanh T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trần Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001104 ngày 15/11/2017 tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên anh T không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa